TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **429**/2025/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 343/2025/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa:

***Nguyên đơn*: Anh Đỗ Duy A, sinh năm 1991.**

Số CCCD: 001091001979 cấp ngày 25/02/2021

Hiện trú tại: Đ Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (Nay là phường C, Thành phố Hà Nội)

***Bị đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1992.**

Số CCCD: 0017192000012cấp ngày 16/8/2022

Hiện trú tại: Đ Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Anh Đỗ Duy A và chị Bùi Thị N có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là UBND xã P, Thành phố Hà Nội). (Giấy chứng nhận kết hôn số 25/ 2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Duy A và chị Bùi Thị N

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***1.Về con chung*:** Vợ chồng có ba con chung là cháu Đỗ Duy T, sinh ngày 23/8/2013; Đỗ Hồng T1, sinh ngày 08/6/2017; Đỗ Kim A1, sinh ngày

08/01/2021;

Sau ly hôn, anh Đỗ Duy A và chị Bùi Thị N thỏa thuận: anh Đỗ Duy A nuôi hai cháu là Đỗ Duy T, sinh ngày 23/8/2013 và Đỗ Hồng T1, sinh ngày 08/6/2017, chị N nuôi cháu Đỗ Kim A1, sinh ngày 08/01/2021 hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Duy A và Bùi Thị N có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung: Anh Duy A và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Công nợ: Anh Duy A và chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết

4. Các yêu cầu khác*:* Không có.

5. ***Án Phí:*** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị N và anh Đỗ Duy A về việc: Anh Đỗ Duy A tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và Đ đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đỗ Duy A đã nộp tại biên lai số 0007057 ngày 11/9/2025 tại Thi hành án Dân sự Thành Phố Hà Nội.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND khu vực 6 Hà Nội*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG